

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VINAS A LUỐI

Thừa Thiên Huế, Ngày tháng năm 2017.



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD số 3103000271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21 tháng 01 năm 2008
- Vốn điều lệ : 30.079.360.000 đồng (Ba mươi tỉ không trăm bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 30.079.360.000 đồng (Ba mươi tỉ không trăm bảy mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ : Xã Hương Phong, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại : 0236.3 789 766
- Số fax : 0236.3 789 766
- Website : <http://www.khoangsanaluoi.com.vn>
- Mã cổ phiếu : ALV
- Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 2008, Công ty cổ phần khoáng sản VinasnA Lưới được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000271 (Mã số hiện nay là 3300529819) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21/1/2008 với tên viết tắt là VAM. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 6 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần đầu tiên chỉnh gần nhất vào ngày 14/8/2012. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý có liên quan

- + Năm 2010: Công ty tăng VĐL lên 15.000.000.000 đồng
- + Năm 2012: Công ty tăng VĐL lên 17.249.980.000 đồng.
- + Năm 2014: Tăng vốn điều lệ 30.079.360.000 đồng

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014, Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới đã tiến hành đợt tăng vốn cổ phần: 1.282.938 CP (trong đó: Công ty phát hành 206.938 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu



cho 306 cổ đông với tỉ lệ 12%; phát hành 50.000 cổ phiếu thưởng cho 12 CBCNV; phát hành 1.026.000 cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

a. *Ngành nghề kinh doanh:*

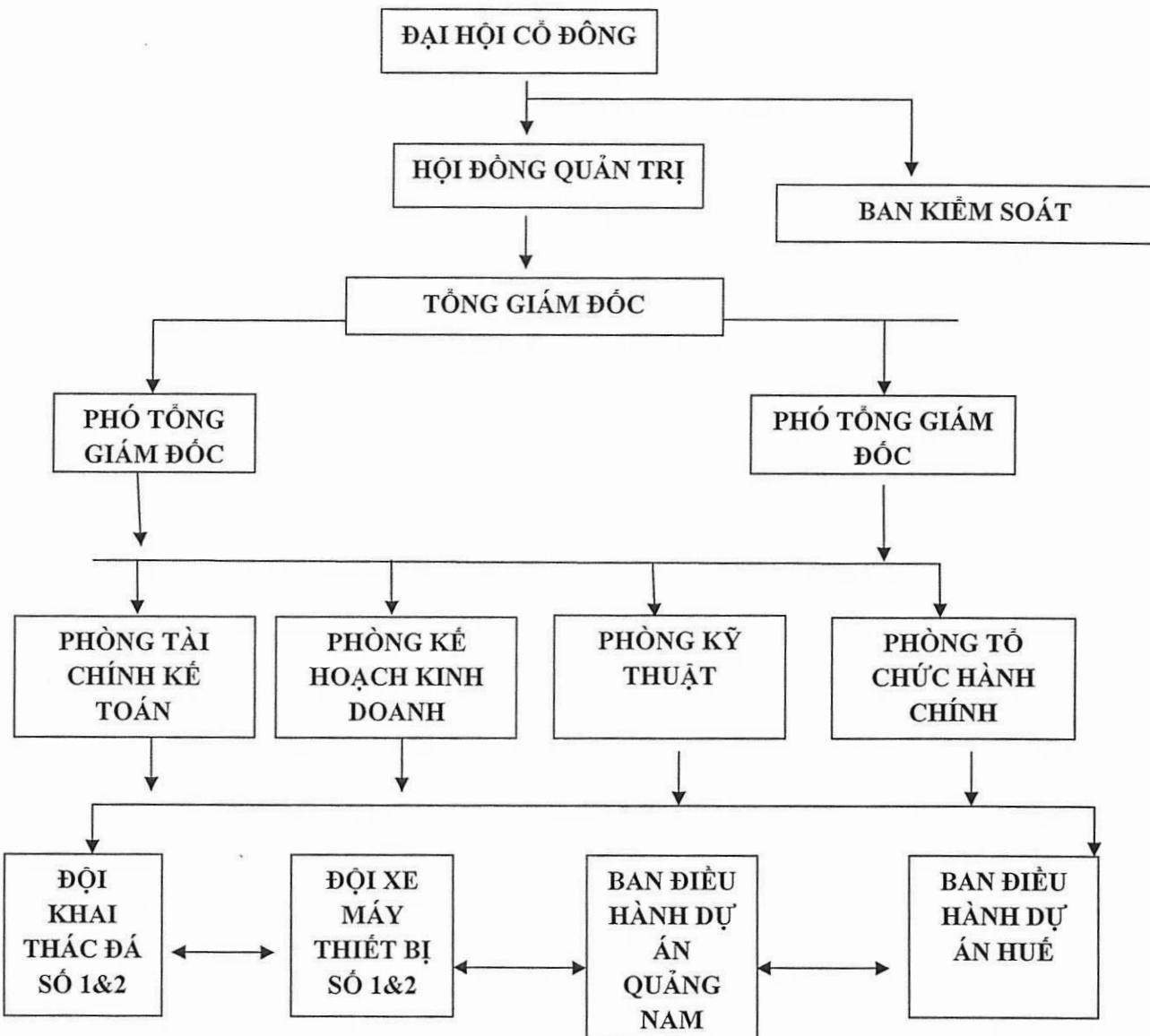
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và chế biến đá, cát, sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bến cảng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, khu du lịch;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và các thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng tại các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn tổng hợp;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Lắp đặt hệ thống điện.

b. *Địa bàn kinh doanh:*

Phạm vi kinh doanh của công ty là cả nước nhưng tập trung chủ yếu ở các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: mô hình quản trị tuân theo mô hình quản trị của công ty đại chúng niêm yết
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Trong những năm tiếp theo, công ty luôn cố gắng đặt mục tiêu hàng đầu là sự phát triển bền vững. Sự phát triển của Công ty về mặt kinh tế luôn gắn liền với sự phát triển của cộng đồng, xã hội và những tác động tích cực đến môi trường. Điều đó giúp công ty tăng trưởng và phát triển bền vững, cũng như tạo dựng hình ảnh tốt đẹp trong lòng người lao động, nhà đầu tư cũng như các đối tác.

Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Đầu tư sâu rộng cho ngành sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng
- Triển khai, đầu tư thêm các dự án mở rộng, tăng năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm và chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao thương hiệu của Công ty trong nước. Tận dụng các lợi thế về mỏ hiện có của Công ty

5. Các rủi ro

a. Rủi ro kinh tế

Tăng trưởng kinh tế

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Theo các báo cáo của cục thống kê, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 tăng 6,21% so với năm 2015, con số này thấp hơn so với mức ước tính 6,3-6,5% được báo cáo trước Quốc hội hồi tháng 10/2016, cũng như mục tiêu 6,7% được đề ra cho năm nay. Nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, tổng nước gấp nhiều khó khăn thì mức tăng trưởng trên đã là một thành công.

Những diễn biến chung của nền kinh tế luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế, khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp, ngược lại khi kinh tế suy thoái sẽ kéo theo lãi suất và lạm phát tăng cao... là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

Lãi suất, tỷ giá và lạm phát:

Tỷ lệ lạm phát cũng là một yếu tố quan trọng. Sự gia tăng giá của các yếu tố đầu vào làm gia tăng chi phí cho chủ đầu tư, làm tăng giá thành sản phẩm.

Lạm phát Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và dao động với biên độ lớn tạo ra sự bất ổn định về giá cả và gây ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Giai đoạn 2011-2014, chính phủ đã mạnh tay thực hiện các giải pháp để kiềm chế lạm phát và đã đạt được kết quả nhất định. Năm 2015, ổn định mức lạm phát của Việt Nam là 0,63, là mức lạm phát thấp nhất của Việt Nam

trong vòng 10 năm trở lại đây. Theo báo cáo của cục thống kê Việt Nam, mức lạm phát của năm 2016 là 2.66, tăng mạnh so với năm 2014 và 2015.

b. Rủi ro luật pháp

Liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, sự thay đổi của luật pháp, quy định nhà nước có thể có những tác động như sau:

- Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty Cổ phần, trở thành công ty đại chúng và niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các quy định pháp luật của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật liên quan, các quy định về thuế.....

- Công ty chịu chi phí trực tiếp bởi Luật Khoáng sản, Luật môi trường; nên trong quá trình hoàn thiện, thay đổi các văn bản pháp luật sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Thay đổi trong chính sách thuế tài nguyên như thay đổi trong mức thuế tài nguyên áp dụng cho lĩnh vực khai thác đá hiện nay của Công ty đều làm ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty. Do thuế tài nguyên được coi là một khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu thuế tài nguyên được điều chỉnh tăng trong các năm tới, lợi nhuận của Công ty sẽ bị giảm và ngược lại.

Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi cho Doanh nghiệp, giúp cho Công ty có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới luôn bảo đảm theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

c. Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của công ty

Rủi ro ngành

- Rủi ro ngành

Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát chủ quan. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá để đưa ra các biện pháp nhằm giảm rủi ro xuống mức tối thiểu; nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng mỏ khoáng sản, điều kiện thời tiết, nguyên vật liệu đầu vào...Những

rủi ro này có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguyên liệu đầu ra của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra những biến động của thời tiết như mưa, bão lụt, hạn hán cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngành công nghiệp xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường. Vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường, xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí: phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty

Thời hạn khai thác các mỏ đá Hương Phong của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra nếu hoạt động khai thác của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Tuy nhiên rủi ro về việc bị rút hoặc không gia hạn giấy phép khai thác mỏ từ phía Công ty về mặt thực tế là rất nhỏ do năng lực và chất lượng kỹ thuật khai thác của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn cần thiết.

Khai thác và sản xuất sản phẩm đá đòi hỏi độ an toàn cao, nên ẩn những yếu tố rủi ro cao về con người. Chính vì vậy, yếu tố rủi ro về con người trong quá trình vận hành dây truyền khai thác và sản xuất đá đã được Công ty rất cẩn quan tâm vì có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai. Hỏa hạn, dịch bệnh,... Là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời đưa các biện pháp phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định, thường xuyên huấn luyện về PCCN, ATLĐ, đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCC...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2016, Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới đạt doanh thu trên 42 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế trên 3 tỷ và lợi nhuận sau thuế trên 2 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2016	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu	42.372.351.088	60.000.000.000	70,62%
Lợi nhuận trước thuế	3.199.584.254	5.000.000.000	63,98%
Lợi nhuận sau thuế	2.657.300.179	4.000.000.000	66,43%
Cố tức			

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

Các thành viên Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Lê Quang Thạch	Tổng Giám đốc	20/02/1986	0	0
Lê Văn Bình	Phó TGĐ	29/03/1975	5.000	0.16%
Ngô Xuân Doanh	Phó TGĐ	06/09/1970	2.576	0.08%
Trương Khánh Toản	Kế toán trưởng	16/09/1987	2.000	0.06%

Sơ yếu lý lịch các thành viên ban điều hành:

❖ Tổng Giám đốc - Ông Lê Quang Thạch

- + Họ và tên : Lê Quang Thạch
- + Giới tính : Nam
- + Ngày sinh : 20/02/1986
- + Nơi sinh : Hà Tĩnh
- + CMND
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Tô 68, p. Khuê Mỹ-Q. Núi Hành Sơn- TP Năng



+ Chỗ ở hiện tại	:	Tổ 68, p. Khuê Mỹ-Q. Nsũ Hành Sơn- TP Đà Nẵng
+ Số điện thoại	:	
+ Trình độ văn hóa	:	12/12
+ Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế

• Quá trình công tác:

Năm 2008 - 2013: Nhân viên kỹ thuật Công ty TNHH XD và thương mại Hưng Việt

Năm 2014 - 2015 : Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới

12/07/2016 – nay: Tổng giám đốc công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới

+ Chức vụ hiện nay	:	Tổng giám đốc Công ty
+ Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
+ Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
+ Các khoản nợ đối với Tổng Công ty	:	Không
+ Thủ lao và các khoản lợi ích khác	:	Thủ lao HĐQT
+ Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty	:	Không có
+ Số cổ phần nắm giữ của cá nhân	:	Không có
+ Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty	:	Không có

❖ Phó Tổng giám đốc – Ông Lê Văn Bình

+ Họ và tên	:	Lê Văn Bình
+ Giới tính	:	Nam
+ Ngày sinh	:	29/03/1975
+ Nơi sinh	:	Đà Nẵng
+ CMND	:	201202103
+ Quốc tịch	:	Việt Nam
+ Dân tộc	:	Kinh
+ Địa chỉ thường trú	:	Lô 176F8 - Phường Khuê Trung - Quận Cẩm Lệ - Đà Nẵng
+ Chỗ ở hiện tại	:	Lô 176F8 - Phường Khuê Trung - Quận Cẩm Lệ - Đà Nẵng
+ Số điện thoại	:	0511.6515188 - 0983408984
+ Trình độ văn hóa	:	12/12
+ Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế

• Quá trình công tác:

Năm 1998 – 2000: Chuyên viên tại công ty cung ứng lao động

Năm 2000 – 2005: Chuyên viên tại công trình Xây dựng 567

Năm 2005 – 2007: Kế toán trưởng tại chi nhánh công ty XDCT 507 tại TP HCM



Năm 2007 – 2008: Kế toán trưởng tại công ty Bất động sản 579 EAD

Năm 2008 – Nay: Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc phụ trách Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới

- | | | |
|--|---|---|
| + Chức vụ hiện nay | : | Thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác | : | Không |
| + Hành vi vi phạm pháp luật | : | Không |
| + Các khoản nợ đối với Tổng Công ty | : | Không |
| + Thủ lao và các khoản lợi ích khác | : | Thủ lao HĐQT |
| + Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty | : | Không |
| + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân | : | 5.000 cổ phần chiếm 0.16% tổng số cổ phần của Công ty |
| + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty | : | Không có |

❖ Phó Tổng giám đốc – Ông Ngô Xuân Doanh

- | | | |
|-----------------------|---|----------------------------------|
| + Họ và tên | : | Ngô Xuân Doanh |
| + Giới tính | : | Nam |
| + Ngày sinh | : | 06/09/1970 |
| + Nơi sinh | : | Quảng Nam |
| + CMND | : | 194061192 |
| + Quốc tịch | : | Việt Nam |
| + Dân tộc | : | Kinh |
| + Địa chỉ thường trú | : | Hưng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình |
| + Chỗ ở hiện tại | : | Hưng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình |
| + Số điện thoại | : | |
| + Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| + Trình độ chuyên môn | : | Cử nhân kinh tế |

• Quá trình công tác:

Năm 2003 – 2006: Kế toán tại Công ty đầu tư cà phê – Dịch vụ đường 9

01/2006 – 10/2006: Phó phòng tài vụ Nông trường Cà phê A Lưới trực thuộc Công ty Đầu tư cà phê dịch vụ đường 9

10/2006 – 01/2009: Trưởng phòng Kế Toán – tài vụ Nông trường Cà phê A Lưới trực thuộc Công ty Đầu tư cà phê dịch vụ đường 9

3/2009 – 12/2009: Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới

12/2009 – Nay: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới

- | | | |
|--------------------|---|-----------------------------------|
| + Chức vụ hiện nay | : | Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần |
|--------------------|---|-----------------------------------|



Khoáng sản Vinas A Lưới

- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- + Thủ lao và các khoản lợi ích khác : Không
- + Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 2.576 cổ phần chiếm 0.08% tổng số cổ phần của Công ty
- + Số cổ phần đại diện : Không có
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không có

❖ Kế toán trưởng – Ông Trương Khánh Toản

- + Họ và tên : Trương Khánh Toản
- + Giới tính : Nam
- + Ngày sinh : 16/09/1987
- + Nơi sinh : Đà Nẵng
- + CMND : 201524116
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Tô 36- P.An Khê, quận Thanh Khê, tp Đà Nẵng
- + Chỗ ở hiện tại : Tô 36- P.An Khê, quận Thanh Khê, tp Đà Nẵng
- + Số điện thoại :
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- + Quá trình công tác:
 - Từ 1/2010 đến tháng 9/2012: Kế toán công ty cổ phần Trương Trần
 - Từ 10/2012 đến tháng 8/2015: Kế toán công ty cổ phần Vĩnh Quốc
- + Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không có



-
- + Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
 - + Thủ lao và các khoản lợi ích khác : Không có
 - + Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 - + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 2.000 cổ phần chiếm 0.06%
 - + Số cổ phần đại diện : Không có
 - + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không có

❖ *Những thay đổi trong ban điều hành*

Trong năm 2016, Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới có sự thay đổi trong ban điều hành:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc của Ông Trương Thế Sơn từ ngày 12/07/2016 theo Quyết định số 07/2016/ALV/NQ-HĐQT
- Bổ nhiệm Ông Lê Quang Thạch giữ chức vụ Tổng Giám đốc 12/07/2016 theo Quyết định số 07/2016/ALV/NQ-HĐQT.

b. Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động trong công ty

Tính đến 31/12/2016 Tổng số nhân viên trong công ty là 32 người.

Chính sách đối với người lao động

Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của Doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh không những tạo cho Doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của Doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân lực.

Chính sách tuyển dụng

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp

Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng,



dạy nghề... công ty thu hút lao động ở các lĩnh vực: công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, kế toán, ... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty..

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

- Công ty không có khoản đầu tư tài chính và đầu tư các dự án lớn.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	50.550.454.019	62.190.388.740	123%
Doanh thu thuần	33.162.454.600	43.372.351.088	131%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.490.656.370	3.321.748.138	74%
Lợi nhuận khác	(1.368.739.457)	(122.163/884)	
Lợi nhuận trước thuế	3.121.916.913	3.199.584.254	102%
Lợi nhuận sau thuế	2.458.858.398	2.657.300.179	108%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,69	2,25	
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,33	2,15	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,34	0,42	
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,51	0,72	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,39	13,2	

	- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	0,656	0,68	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	7,41%	6,3%	
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,34%	7,35	
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	4,9%	4,3%	
	- Hệ số LN hoạt động kinh doanh /DT thuần	%	13,54%	7,8%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 3.007.936 Cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

Công ty không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông trong nước	2.937.250	97,65%
II.	Cổ đông nước ngoài	70.686	2,35%
	Tổng cộng	3.007.936	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2016, Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới không có hoạt động tăng vốn

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2016, Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác

Hiện tại, không có loại chứng khoán khác ngoài cổ phần của Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới.



III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Kế hoạch 2016	So sánh 2016/Kế hoạch	Năm 2015	So sánh 2016/2015
1	Doanh thu	42.372.351.088	60.000.000.000	70,62%	33.162.454.600	127,7%
2	LNTT	3.199.584.254	5.000.000.000	63,98%	3.121.916.913	102,4%
3	LNST	2.657.300.179	4.000.000.000	66,43%	2.458.858.398	108%
4	Vốn chủ sở hữu	36.163.138.819	-	-	33.505.838.640	107,9%

Năm 2016, công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới đạt mức doanh thu 42.372.351.088 đồng tương đương 127,7% so với năm 2015. Đây là biểu hiện tích cực, chứng tỏ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được cải thiện một cách đáng kể, năng suất lao động tăng cao, sản phẩm vật liệu xây dựng có chất lượng tốt. Bên cạnh đó, lợi nhuận trước thuế là 3.199.584.254 đồng, lợi nhuận sau thuế là 2.657.300.179 đồng tăng so với năm 2015. Công ty cũng đã tự chủ được tình hình tài chính được biểu hiện qua vốn chủ sở hữu tăng 107,92% so với năm 2015.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản của công ty đầu năm 2016 là: 50.550.454.019 đồng.

Đến thời điểm cuối năm 2016 là: 62.190.338.740 đồng.

Như vậy, tính cả năm 2016 tài sản công ty tăng hơn 12 tỷ đồng

Hiệu quả sử dụng tài sản: ROA= 4,3% .

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2016 là khoảng hơn 17 tỷ đồng và toàn bộ là nợ ngắn hạn. Đến cuối năm 2016, nợ phải trả tăng hơn 26 tỷ và toàn bộ là nợ ngắn hạn
- Trong cơ cấu nợ của công ty đều là nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn, và không có khoản nào được tính vào nợ xấu.



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2016 công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức, và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội cổ đông và ban lãnh đạo.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2017
1. Vốn điều lệ (VND)	30.079.360.000 đồng
2. Doanh thu (VND)	120.000.000.000 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế (VND)	7.000.000.000 đồng
4. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	5.83 %
5. Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	23.27 %
6. Cổ tức (%)	15 %

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù năm 2016 gặp nhiều khó khăn, kết quả chưa hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra nhưng so với năm 2015 đã thấy sự tăng trưởng rõ rệt, chứng tỏ ban điều hành, tập thể người lao động đã có nhiều nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hơn thế, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 là đáng kể, là tích cực, cơ bản đã khẳng định được sự ổn định và phát triển của công ty đi đúng định hướng.

Đơn vị đã chủ động, tích cực trong công tác tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, chất lượng sản phẩm được duy trì tốt, khẳng định được thương hiệu và uy tín đối với khách hàng. Không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và đặc biệt duy trì phát huy ối thị trường xuất khẩu mang lại hiệu quả cao, tạo tiền đề cho năm 2017.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, HĐQT, người lao động và sự phát triển của Công ty, ban Giám đốc đã triển khai hiệu quả các hoạt động kinh doanh tại công ty, kết quả kinh doanh năm 2016 nhìn chung đạt được hiệu quả nhất định, hầu hết các lĩnh vực kinh doanh đều tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2015.

Trong hoạt động điều hành, ban Tổng giám đốc thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có trình độ, năng lực và phẩm chất; được đào tạo đầy đủ về chuyên

môn, am hiểu lĩnh vực được giao phụ trách, có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành công ty; tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; các định hướng chiến lược của HĐQT, NQ ĐHĐCDĐ được Tổng giám đốc triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chiến lược:

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện mọi giải pháp sản xuất kinh doanh hiệu quả đảm bảo công suất và chất lượng theo yêu cầu
- Quyết liệt triển khai các biện pháp đáp ứng yêu cầu nhanh chóng thu hồi công nợ đảm bảo vốn cho SXKD
- Duy trì và phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt chú trọng thị trường xuất khẩu
- Triển khai khai thác và đầu tư mỏ đá Hương Phong, đảm bảo chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định sản xuất lâu dài của đơn vị

- Quản lý:

- Quản lý chặt chẽ vật tư, nhiên liệu, nhân công, giảm thiểu chi phí phát sinh lãng phí;
- Luôn cập nhật các phương án quản lý mới, hiện đại áp dụng trực tiếp vào điều hành sản xuất chung của Công ty

- Quản trị công ty:

- Chỉ đạo quyết liệt và thực hiện hiệu quả công tác điều hành thông qua các báo cáo quản trị hàng tháng của các bộ phận quản lý sản xuất trực tiếp
- Đặt trọng tâm sắp xếp nhân sự và sự kiện tổ chức toàn công ty
- Chỉ đạo rà soát các quy chế do HĐQT đã ban hành hiện áp dụng chưa hợp lý, từ đó tiến hành bổ sung, sửa đổi lấy ý kiến để phê duyệt ban hành;
- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị



STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Ông Trương Thế Tùng	Chủ tịch HĐQT	10/02/1975	100.000	3.32%
2	Ông Trịnh Bá Toán	Thành viên HĐQT	22/01/1982	0	0
3	Ông Trương Thế Sơn	Thành viên HĐQT	16/10/1970	230.540	7.66%
4	Ông Lê Quang Thạch	Thành viên HĐQT	20/02/1986	0	0
5	Ông Lê Văn Bình	Thành viên HĐQT	29/03/1975	5.000	0.16%

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

• Ông : TRƯƠNG THẾ TÙNG

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/02/1975
- Nơi sinh : Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh
- CMND : 201640849
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tô 21 Tam Thuận, Thanh Khê, TP Đà Nẵng
- Chỗ ở hiện tại : Tô 21 Tam Thuận, Thanh Khê, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại :
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cầu đường

- Quá trình công tác:

07/1995 - 12/1995: Kỹ sư thiết kế Công ty tư vấn và thiết kế Giao thông 4 (TEDI4)

1996 - 2003: Chỉ huy trưởng công trình của Tổng công ty XD Trường Sơn (Binh đoàn 12)



2003 - 2006: Phó giám đốc xí nghiệp của Tổng công ty XDCT GT 5- Công ty 579.

2006 - 2008: Phó TGĐ Công ty CP Đầu tư và xây dựng Vinashin Miền Trung.

2008 - 2009: Tổng GĐ Công ty CP khoáng sản Vinas A Lưới

2009 - 2011: GĐ Công ty TNHH Nguyên Trung

2011 - Tháng 09/2014: Trưởng đại diện miền Trung CTCP Trung Thành

• Ông : TRỊNH BÁ TOÀN

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 22/01/1982
- Nơi sinh : TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- CMND : 100780809
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tô 11, khu 1, P. Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Chỗ ở hiện tại : Tô 11, khu 1, P. Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại :
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : kĩ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:

Tháng 10/2009 - 06/2014: Chuyên viên phòng Quản lý dự án Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Tháng 12/2014 - 05/2015: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP Quản lý đầu tư và Thương mại TTT.

Tháng 06/2015 - Nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP Quản lý và đầu tư BĐS Đại Việt

• Ông : TRƯƠNG THẾ SƠN

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 16/10/1970
- Nơi sinh : Thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
- CMND : 183408052



-
- Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : 78 Thê Lữ, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
 - Chỗ ở hiện tại : 78 Thê Lữ, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
 - Số điện thoại :
 - Trình độ văn hóa : Đại học
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Giao thông vận tải
 - Quá trình công tác:

Năm 1994 – 2006: Kỹ sư tại Trung tâm điều hành vận tải đường sắt Việt Nam thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam

Năm 2006 – 2008 : Phó tổng giám đốc tại Công ty BDS Vinashin

Năm 2006 – 2008 : Phó chủ tịch HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc tại CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới

Năm 2008 – 2009 : Phó chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới

Năm 2009 – 2016 : Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới

- Ông : LÊ QUANG THẠCH

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/02/1986
- Nơi sinh : Hà Tĩnh
- CMND : 201517818
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tô 68, p. Khuê Mỹ-Q. Ngũ Hành Sơn- TP Đà Nẵng
- Chỗ ở hiện tại : Tô 68, p. Khuê Mỹ-Q. Ngũ Hành Sơn- TP Đà Nẵng



Năng

- Số điện thoại : :
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 2008 - 2013: Nhân viên kỹ thuật Công ty TNHH XD và Thương mại Hưng Việt
 - 2014 - 2015: Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới

• Ông : LÊ VĂN BÌNH

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 29/03/1975
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- CMND : 201202103
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P. Khuê Trung - Quận Cẩm Lệ - Đà Nẵng
- Chỗ ở hiện tại : P.Khuê Trung - Quận Cẩm Lệ - Đà Nẵng
- Số điện thoại :
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng 04 năm 2014 : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần khoáng sản Vinashin Petro nay là Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco

Từ năm 2013 : KTT Công ty cổ phần khoáng sản Vinashin Petro nay là Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Visaco

Từ năm 2008 : Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc phụ trách Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới

Đến ngày 01 tháng 09 năm 2015 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới

Từ năm 2007 đến năm 2008 : Kế toán trưởng tại Công ty CP Bất Động Sản 579 EAD

Từ năm 2005 đến năm 2007 : Kế toán trưởng tại Chi Nhánh Công ty XDCT 507 tại TP HCM

Từ năm 2000 đến năm 2005 : Chuyên viên tại công trường Xây Dựng 567

Từ năm 1998 đến năm 2000 : Chuyên viên tại công ty cung ứng lao động

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trương Thế Tùng	Chủ tịch HĐQT	13/13	100%	
2	Ông Trịnh Bá Toàn	Thành viên HĐQT	7/13	100%	Bỗ nhiệm ngày 26/06/2016
3	Ông Trương Thế Sơn	Thành viên HĐQT	13/13	100%	
4	Ông Lê Quang Thạch	Thành viên HĐQT	7/13	100%	Bỗ nhiệm ngày 26/06/2016
5	Ông Lê Văn Bình	Thành viên HĐQT	13/13	100%	

- Họp HĐQTv/v Thông qua việc gia hạn thời gian đặt mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Họp HĐQT v/v Phân phối cổ phiếu không bán hết trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Họp HĐQT v/v Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2016
- Họp HĐQT v/v thay đổi thành viên HĐQT
- Họp HĐQT v/v Thông qua từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc và nắm giữ chức vụ Thành viên HĐQT của Ông Trương Thế Sơn
- Họp HĐQT V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán
- Họp HĐQT V/v Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược



- Họp HĐQT v/v thông qua việc ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Visaco- là người có liên quan đến thành viên HĐQT
- Họp HĐQT Thông qua việc ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần EDICO- là người có liên quan đến thành viên HĐQT
- Họp HĐQT v/v Phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược- đính chính Nghị quyết số 09
- Họp HĐQT V/v sử dụng vốn thu hồi từ các khoản cho vay

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuy không tham gia điều hành Công ty nhưng vẫn giữ chức năng giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và tình hình của Công ty.

Năm 2016, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện việc giám sát đúng và đầy đủ, yêu cầu xem xét các báo cáo, đánh giá những vấn đề phát sinh, tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; thông qua đó, việc giám sát vẫn được thường xuyên, liên tục một cách khách quan.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hữu Dũng	Trưởng BKS	06/10/1971	11.440	0.38%
2	Lê Thanh Tùng	Thành viên BKS	25/12/1983	0	0
3	Hồ Thị Hồng Vân	Thành viên BKS	07/06/1987	0	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban Kiểm Soát, thường xuyên tổ chức họp để trao đổi kế hoạch công việc về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thành viên Ban Kiểm Soát.

- Tham gia các buổi họp giao ban của ban lãnh đạo công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tuần, tháng, quý, năm và cáo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng tài chính kế toán cung cấp.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.



- Kiểm tra báo cáo tài chính của công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty, các bộ phận phòng ban.
- Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng Quản trị kết quả kiểm tra, giám sát.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Số tiền cả năm 2016
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000
2	Thù lao Thành viên HĐQT (04 người, 3 triệu đồng/người/tháng)	12.000.000	124.000.000
3	Thù lao Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000
4	Thù lao thành viên BKS(02 người, 2 triệu đồng/người/tháng)	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng	24.000.000	288.000.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người giao dịch	Chứ vụ	Hình thức giao dịch	Số lượng giao dịch	Số lượng năm giữ
1	Truong The Son	Thành viên HĐQT	Bán	328.100	230.540

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

- Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2016, Công ty không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Chi Nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đăng tải trên website của công ty)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật

